

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày 13-8-2025

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Ông Dương Quốc Phòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 55/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng N, sinh năm: 1997

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 6 Đồng Sơn, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ báo tin: Số 16/2 Nguyễn Ánh Thủ, xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh, đt: 0702.990312; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần L, sinh năm: 1996.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 6 Đồng Sơn, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, đt: 0948.066175, 0948.266175; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần L có quá trình tìm hiểu nhau tự nguyện và đi đến kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/2018 tại UBND phường Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn, cuộc sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn ngay từ thời gian

đầu sống chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là sự khác biệt về tính cách, lối sống, quan điểm về các vấn đề diễn ra trong đời sống hàng ngày của vợ chồng. Anh Long không chịu khó lao động, để có thu nhập nuôi gia đình, để mặc một mình chị tự xoay xở, kiếm tiền nuôi con. Cuối năm 2019, vợ chồng bàn bạc gửi con cho bố mẹ chồng chăm sóc để vào Miền Nam làm công nhân. Tuy nhiên, vào được 02 tháng thì vợ chồng mâu thuẫn, anh Long bỏ về quê còn một mình chị vẫn tiếp tục ở lại Thành phố Hồ Chí Minh để đi làm, kiếm tiền gửi về nuôi con. Vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không còn sự sẻ chia, gánh vác trách nhiệm cùng nhau. Vì vậy, tình cảm vợ chồng đến nay đã nguội lạnh, chị Ngân quá mệt mỏi vì không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình nên có yêu cầu ly hôn anh Long để ổn định cuộc sống.

- *Về nuôi con chung*: Quá trình chung sống chị và anh Long có với nhau có 01(một) con chung là cháu Trần Gia Huy, sinh ngày 02/10/2019. Hiện nay, chị phải đi làm ăn xa nhà nên con vẫn được anh Long và gia đình bên nội trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để ổn định cuộc sống của con sau ly hôn, chị có nguyện vọng giao cháu Trần Gia Huy cho anh Long tiếp tục nuôi dưỡng, chị đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

* *Tại Bản tự khai ngày 24/6/2025 bị đơn anh Trần L trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Quá trình tìm hiểu, kết hôn và cuộc sống chung của vợ chồng sau khi kết hôn như chị Ngân trình bày là đúng thực tế. Tuy nhiên, giữa vợ chồng chưa phát sinh mâu thuẫn gì lớn nên anh Long vẫn mong muốn được đoàn tụ.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Gia Huy, sinh ngày 02/10/2019. Hiện con sống cùng với anh và ông bà nội. Nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dưỡng con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh Long không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự tham gia phiên hòa giải để tạo điều kiện cho vợ chồng hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng cả 02 lần triệu tập hòa giải thì chỉ có chị Ngân đến Tòa còn anh Long vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Hoàng N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Trần L vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên

toà và căn cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.2]. Chị Hoàng N có yêu cầu khởi kiện về ly hôn với anh Trần L. Hội đồng xét xử xác định là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần L có nơi cư trú tại phường Đ, tỉnh Quảng Trị nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Hoàng N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai, không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại các điểm a, b Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Xét chị Hoàng N và anh Trần L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên đây được xác định là hôn nhân hợp pháp. Lẽ ra quá trình chung sống cả hai người phải có sự thương yêu, giúp đỡ, cùng nhau chia sẻ mọi khó khăn, thuận lợi trong cuộc sống để xây dựng một gia đình hạnh phúc, thuận hòa. Tuy nhiên, sau khi kết hôn vợ chồng chị Ngân, anh Long chỉ sống chung với nhau được một thời gian rất ngắn khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn và mỗi người sống một nơi cho đến hiện tại. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự sẻ chia, gánh vác trách nhiệm cùng nhau, thiếu sự tin tưởng và tôn trọng nhau nên dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, phải sống ly thân. Trong thời gian mỗi người sống một nơi, vợ chồng đã thiếu sự quan tâm, động viên nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, hạnh phúc gia đình không có sự gắn kết, cải thiện. Anh Long trình bày giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, có mong muốn được đoàn tụ nhưng trong thời gian vợ chồng sống ly thân và cả khi chị Ngân đã đơn phương nộp đơn ly hôn tại Tòa án thì anh Long vẫn không có biện pháp gì thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân của chị Ngân và anh Long hiện nay là trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng trên thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng N, xử cho chị Ngân được ly hôn anh Trần L là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị Hoàng N và anh Trần L thống nhất xác

định vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Trần Gia Huy, sinh ngày 02/10/2019.

Xét từ khi sinh ra cho đến nay con chung của chị Ngân và anh Long đều được sống cùng ông bà nội và bố mẹ. Thời điểm vợ chồng ly thân và hiện tại thì cháu Trần Gia Huy vẫn được bố và ông bà nội trực tiếp chăm sóc. Hiện nay điều kiện chị Ngân phải đi làm ăn xa và có nguyện vọng giao con cho anh Long tiếp tục nuôi dưỡng và đề xuất mức cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy nhằm tránh sự xáo trộn về điều kiện sống, sinh hoạt, học tập và vui chơi của cháu Trần Gia Huy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Ngân để giao con chung duy nhất của anh chị cho anh Long trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng như chị Ngân đề xuất là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và thực tế thu nhập hiện tại của người phải cấp dưỡng.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hoàng N và anh Trần L đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng N phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng N:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Hoàng N được ly hôn anh Trần L.

- *Về con chung*: Xác định chị Hoàng N và anh Trần L có 01 (một) con chung là cháu Trần Gia Huy, sinh ngày 02/10/2019.

Sau khi ly hôn, giao cháu Trần Gia Huy cho anh Trần L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hoàng N có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi cháu Trần Gia Huy thành niên.

Không ai có quyền cản trở người không trực tiếp nuôi dưỡng thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc con chung; trong trường hợp cần

thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng đối với con chung.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không xem xét.

2. Về án phí:

Chị Hoàng N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ngân đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001724 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Chị Ngân còn phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Hoàng N, bị đơn anh Trần L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND, THADS Khu vực 1-QT;
- UBND, Công an phường Đ, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mỹ Hạnh

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Hạnh